

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

(Số: 3008-2016/HĐKTXD - NK)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4.
 - Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, của Quốc hội;
 - Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ - CP ngày 29 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;
 - Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ;
 - Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
 - Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhu cầu và khả năng của hai bên.
- Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2016, chúng tôi gồm có :

I – Chủ đầu tư (Bên A) : CÔNG TY TNHH CHANG DAE VINA

- Địa chỉ: Lô 306 đường 7A, Khu Công Nghiệp Long Bình (AMATA), Thành Phố Biên Hòa, T. Đồng Nai
- Mã số thuế : 3602387173
- Số tài khoản: 700-001-288255
- Người đại diện **Ông CHUN JAE HWAN** Chức vụ : Tổng Giám Đốc

II – Nhà thầu (Bên B) : CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG.

- Địa Chỉ: 352 Trường Sa, P. 2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM.
- Điện thoại : 061.3898623 Fax: 061.3898622
- Mã số thuế : 0312086267
- Số tài khoản: 050041106767 Tại NH Sacombank CN Biên Hòa
- Người đại diện : **Ông NGÔ VĂN THÀNH** Chức vụ: P. Giám đốc

Sau khi xem xét nhu cầu và năng lực của hai bên, Bên A đồng ý giao cho Bên B nhận thầu xây lắp công trình của Bên A, đồng thời hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp công trình với các điều khoản sau đây:

Điều 1: TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG

Các tài liệu sau đây được xem là một phần không thể tách rời của hợp đồng:

- 1.1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình do **Bên A** cung cấp
- 1.2. Dự toán khối lượng và kinh phí thi công do **Bên B** lập.

Điều 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

2.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận Thi công xây dựng, nhà kho chứa hàng tại Công ty TNHH CHANGDAE VINA . Các hạng mục và khối lượng công việc được liệt kê chi tiết trong bảng dự toán khối lượng dự thầu ngày 28/08/2016.

Địa điểm xây dựng: Lô 306 đường 7A, Khu Công Nghiệp Long Bình (AMATA), Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Bên A có trách nhiệm kiểm tra các hạng mục công việc, đã được thể hiện bằng hợp đồng miệng hoặc phụ lục hợp đồng trên thỏa thuận giữa hai bên và thực hiện thi công theo đúng như hợp đồng bằng miệng này kể cả khi hạng mục đó không ghi trong hồ sơ thiết kế, dự toán và kế hoạch được duyệt .

2.2. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư đúng đủ số lượng, chủng loại và đảm bảo chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế và bảng dự toán (Phần vật tư do bên B cấp). Thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đảm bảo chất lượng tốt và tiến độ đặt ra .

Điều 3: TIẾN ĐỘ THI CÔNG

3.1. Thời gian bên A chuẩn bị mặt bằng giao cho bên B là 2 ngày, ngày bắt đầu khởi công:

3.2. Thời gian thi công công trình là 30 ngày tính từ ngày ký hợp đồng

3.3. Thời gian thi công sẽ được gia hạn thêm trong các trường hợp sau đây:

- Phát sinh khối lượng thi công so với hợp đồng đã ký kết (do Bên A yêu cầu trên 10% trở lên).
- Chậm trễ thi công do thay đổi thiết kế hoặc phát sinh các vấn đề kỹ thuật liên quan đến thiết kế phải chờ Bên A giải quyết.
- Chậm trễ thi công do Bên A không đáp ứng kịp thời các đề nghị cung cấp thông tin, đề nghị kiểm tra, nghiệm thu...v.v liên quan đến hạng mục thi công bị chậm trễ.
- Tạm ngưng thi công do các trở ngại khách quan và bất khả kháng như thời tiết quá xấu, do yêu cầu của Bên A hoặc của chính quyền địa phương...v.v

Thời gian gia hạn căn cứ vào thời gian chậm trễ, thực tế thi công và các xác nhận hoặc thỏa thuận trước giữa hai bên.

3.4. Trong trường hợp thay đổi tiến độ thi công hoặc gia hạn thời gian thi công, Bên A và Bên B phải thỏa thuận bằng văn bản, và các văn bản này được xem như một phụ lục của hợp đồng.

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Hình thức hợp đồng:

Bên A và Bên B ký kết hợp đồng giao nhận thầu xây lắp theo hình thức khoán gọn vật tư và nhân công xây lắp toàn bộ công trình với các đặc điểm sau đây:

- Giá trị hợp đồng là giá trị khoán gọn và sẽ không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng với điều kiện Bên B chỉ thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình do Bên A cung cấp .

- Mọi biến động về giá cả vật liệu xây dựng trên thị trường trong suốt thời gian thi công sẽ không làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng khoán gọn bao gồm : thép xây dựng, sắt hộp & các loại vật tư khác liên quan.

- Việc quyết toán hợp đồng đối với các hạng mục khoán gọn trong trường hợp không có phát sinh sẽ không căn cứ trên khối lượng thi công thực tế của các hạng mục này mà chỉ căn cứ trên mức độ hoàn thành công việc của từng hạng mục.

- Quyết toán khối lượng thi công thực tế chỉ được áp dụng đối với phần phát sinh (khối lượng phát sinh trên 5% so với hợp đồng) thuộc các hạng mục khoán gọn hoặc các hạng mục phát sinh mới trong quá trình thi công

4.2. Giá trị hợp đồng:

- Tổng toàn bộ giá trị hợp đồng trọn gói là:

TỔNG TIỀN TRƯỚC THUẾ	2,200,000,000 VNĐ
THUẾ GTGT (VAT) 10%	220,000,000 VNĐ
TỔNG TIỀN SAU THUẾ	2,420,000,000 VNĐ

Bảng chữ: Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng chẵn

* Chi phí trên bao gồm:

- Bao gồm chi phí của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo Hồ sơ thiết kế.
- Bao gồm các chi phí cho các biện pháp phục vụ thi công, các hao hụt khác khi thi công, các lệ phí cầu đường (ngoại trừ việc Bên A cung cấp nguồn điện và nước cho bên B).

- Giá trị hợp đồng trên đây không bao gồm vật tư và nhân công của bất kỳ hạng mục công việc nào không có trong hồ sơ thiết kế, và không bao gồm các công tác phát sinh quy định tại điều 4.3 dưới đây.

- Trong quá trình thi công nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng xây lắp, hai bên cùng bàn bạc và thỏa thuận bằng văn bản và ghi nhận ký công trình. Khối lượng phát sinh hợp lý (trên 5%) được điều chỉnh vào quyết toán công trình sau này.

4.3 Công tác phát sinh

Bên A xác nhận đã nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, do bên mình cấp và Dự toán khối lượng và kinh phí thi công do bên B lập và đảm bảo rằng không có bất kỳ một khoản phát sinh nào nếu trong quá trình Bên B thi công công trình không có sự thay đổi nào, so với Hồ sơ thiết kế ban đầu.

Trong trường hợp Bên A yêu cầu thay đổi về chủng loại vật tư, so với dự toán thi công kèm theo hợp đồng thì được xem là công tác phát sinh, những khối lượng công việc thực tế do Bên B thực hiện tại công trình, chủng loại vật tư thực tế cung cấp cho công trình, đối với những thay đổi này được xem là khối lượng phát sinh.

Trước khi thực hiện công tác phát sinh, Bên B phải lập cho Bên A bằng văn bản các vấn đề liên quan đến công tác phát sinh, bao gồm:

- Mô tả chi tiết công tác phát sinh (kèm theo văn bản yêu cầu của Bên A nếu có).
- Khối lượng công tác phát sinh.
- Chi phí thực hiện công tác phát sinh, bao gồm cả đơn giá vật tư và nhân công.
- Thời gian cần gia hạn để thực hiện công tác phát sinh.

Bên B chỉ được tiến hành thực hiện các công tác phát sinh, sau khi đã nhận được thông báo chấp thuận của Bên A bằng văn bản về khối lượng, đơn giá và thời gian thực hiện công tác phát sinh như đã đề cập trên đây.

4.4 Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản số tiền **2,420,000,000 VND** (Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng).

- Sau khi bên B xây dựng xong bàn giao nghiệm thu & và bàn giao chứng từ đầy đủ bao gồm:
- Biên bản nghiệm thu từng hạng mục có xác nhận của giám sát công trình bên A.
- Biên bản nghiệm thu bàn giao toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.
- Hóa đơn giá trị gia tăng 10% và những chứng từ liên quan của công trình.

Điều 5: KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG, NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

5.1. Vật tư

- Vật tư do Bên B cung cấp để sử dụng cho công trình, đều phải đảm bảo yêu cầu về quy cách và chất lượng đúng theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bảng dự toán thi công công trình.

- Trong trường hợp, cần phải thay đổi chủng loại vật tư đã được chỉ định, do không tìm được nguồn cung cấp trên thị trường tại thời điểm cần sử dụng, Bên B phải đề nghị loại vật tư chất lượng tương đương (kèm theo chi phí phát sinh tăng/giảm nếu có) để Bên A xem xét. Bên B chỉ được thay thế chủng loại vật tư sau khi nhận được sự chấp thuận của Bên A.

- Sau khi Bên B đã mua vật tư để chuẩn bị thi công, nếu Bên A yêu cầu thay đổi chủng loại vật tư thì Bên A phải chịu toàn bộ mọi chi phí liên quan đến khối lượng vật tư đã mua nhưng không sử dụng theo các hóa đơn mua và vận chuyển vật tư do Bên B cung cấp.

5.2. Kỹ thuật thi công.

- Bên B phải chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và chất lượng xây lắp toàn bộ công trình, đảm bảo thi công đúng theo thiết kế và phù hợp với dự toán, đúng quy trình quy phạm, các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng quy định trong Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình.

- Trong trường hợp Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình, công trình không quy định cụ thể tiêu chuẩn kỹ thuật thi công đối với các hạng mục thiết kế thì Bên B phải đảm bảo thi công đúng theo các tiêu chuẩn thi công hiện hành của Việt Nam.

- Mọi thay đổi về kỹ thuật thi công so với các quy định trong Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình, hoặc các tiêu chuẩn thi công hiện hành của Việt Nam đều phải được Bên B đề nghị bằng văn bản và phải được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi áp dụng cho công trình.

5.3. Nghiệm thu

- Sau khi hoàn thành từng công đoạn, hạng mục công trình và hoàn tất toàn bộ công trình, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nghiệm thu và thông báo cho Bên A để tiến hành công tác nghiệm thu từng phần và/hoặc nghiệm thu bàn giao. Nếu Bên A xét thấy Bên B thi công không đạt yêu cầu thì được quyền không ký vào biên bản nghiệm thu. Bên B phải làm lại các thiếu sót đã được phát hiện và chỉ khi khắc phục xong và được Bên A đồng ý mới được tiếp tục thi công.

- Tiêu chuẩn nghiệm thu: Theo các tiêu chuẩn và quy phạm hiện hành của Việt Nam và các tiêu chuẩn đề ra trong hồ sơ thiết kế.

- Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hạng mục hoặc toàn bộ công trình, Bên A có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao hạng mục hoặc toàn bộ công trình từ Bên B và ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình để làm cơ sở cho công tác thanh quyết toán hợp đồng.

5.4. Bảo hành công trình

- Trong thời hạn 02 (hai) năm bảo hành kể từ ngày bàn giao công trình, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa mọi hư hỏng do lỗi của công tác thi công trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên A.

- Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành các hư hỏng do sử dụng không phù hợp gây ra. Trong trường hợp cần thiết, Bên B có thể mời một đơn vị giám định độc lập cùng tham gia đánh giá nguyên nhân, tình trạng hư hỏng và thảo luận biện pháp sửa chữa.

Điều 6: QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Ngay sau khi nghiệm thu tổng thể công trình để đưa công trình vào sử dụng, Bên B căn cứ vào hợp đồng, các phụ lục hoặc biên bản bổ sung hợp đồng (nếu có) và các biên bản xác nhận khối lượng phát sinh để lập quyết toán hợp đồng trình Bên A phê duyệt. Bên A có trách nhiệm xem xét, phê duyệt hoặc có ý kiến phản hồi chính thức bằng văn bản cho Bên B trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được bản quyết toán hợp đồng do Bên B đệ trình.

- Tổng giá trị quyết toán hợp đồng là giá trị của hợp đồng quy định ở điều 4.1 cộng thêm (hoặc khấu trừ) giá trị các hạng mục phát sinh đã được thỏa thuận giữa hai bên trong quá trình thi công.

- Chi phí cho các hạng mục công việc không được thỏa thuận trước giữa hai bên sẽ không được xem xét trong quá trình quyết toán hợp đồng.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1. Trách nhiệm của Bên A

- Chuẩn bị các thủ tục cần thiết để bàn giao mặt bằng thi công, ranh giới khu đất và mốc trắc địa công trình cho Bên B đúng thời hạn.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu hợp pháp về nhà, đất trong khu vực thi công công trình và giải quyết kịp thời mọi tranh chấp nhà đất nếu có.

- Cung cấp hồ sơ xin phép xây dựng, giấy phép xây dựng, giấy phép sử dụng tạm thời lề đường và các loại hồ sơ giấy phép khác liên quan đến công tác thi công công trình khi Bên B yêu cầu.

- Cung cấp cho Bên B đầy đủ thông tin, nội dung liên quan đến công trình (nếu có) để phục vụ tốt cho công tác thi công.

- Tổ chức nghiệm thu công tác thi công xây lắp, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và nghiệm thu toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.

- Tạm ứng và thanh quyết toán công trình đúng giá trị và thời hạn quy định tại điều 4 của Hợp đồng này.

7.2. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B phải có biện pháp thi công hợp lý để không làm ảnh hưởng đến những công trình xung

- Bên B phải chuẩn bị đầy đủ vật tư đúng chủng loại quy cách, thiết bị và phương tiện thi công cần thiết và cung cấp vật tư thiết bị đến công trường đúng kế hoạch để đảm bảo việc thi công đúng chất lượng và tiến độ thỏa thuận. Trong quá trình thi công, Bên B phải có biện pháp bao che công trình để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường cho khu vực xung quanh.

- Cử người bảo vệ và trông coi vật tư trong suốt quá trình thi công.

- Thi công bảo đảm chất lượng tốt, đúng theo thiết kế và phù hợp với dự toán, đúng quy trình quy phạm, các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng xây lắp công trình. Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây dựng toàn bộ công trình.

- Thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản mọi vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công hoặc các trở ngại khách quan khác để Bên A, Bên B và đơn vị thiết kế phối hợp bàn bạc và thống nhất cách giải quyết.

- Lập nội quy công trường, tổ chức thi công khoa học và đảm bảo an toàn lao động trong phạm vi công trình.

- Tự tổ chức điều hành và quản lý thi công để đảm bảo tiến độ thi công đúng theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng này.

- Đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực trong suốt quá trình thi công.

- Phối hợp thi công với các nhà thầu khác của Bên A (nếu có) để đảm bảo công trình được hoàn thành đúng thời hạn.

- Lập biên bản nghiệm thu theo đúng qui định.

Điều 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠİ

- Nếu Bên B không đảm bảo chất lượng xây lắp cho hạng mục nào thì phải chịu toàn bộ mọi chi phí cho việc sửa chữa lại hạng mục đó.

- Nếu Bên B phải tạm ngưng thi công hoặc các hạng mục Bên B đang thi công dở dang bị hư hỏng do Bên A chậm trễ trong việc kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt vật liệu, cung cấp thông tin, giải quyết vướng mắc phát sinh...v.v, trong thời gian tạm ngưng Bên B phải có trách nhiệm bảo quản hạng mục công việc đó, thì thời gian tạm ngưng được cộng vào tiến độ thi công.

Điều 9: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

- Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì về phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động thương lượng giải quyết theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Trong trường hợp nảy sinh tranh chấp, cả hai bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Nếu có phát sinh khối lượng thì hai bên thỏa thuận trên cơ sở đơn giá của Dự toán thi công đính kèm.

- Trường hợp không đạt được sự thống nhất trong quá trình tranh chấp, hai bên thống nhất đưa vấn đề tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án theo khuôn khổ pháp luật nước Cộng Hoà XHCN Việt Nam.

- Mọi sự sửa đổi hay bổ sung đối với bản hợp đồng này đều phải được sự đồng ý của cả hai bên, đồng thời phải được ghi nhận bằng một phụ lục hợp đồng có giá trị pháp lý thay thế cho những điều khoản sửa đổi hay bổ sung của hợp đồng đã ký kết.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết và không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, cháy nổ, do thay đổi về chính sách nhà nước. Nếu một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng một phần hoặc toàn bộ các điều khoản của hợp đồng này làm ảnh hưởng đến quyền lợi các bên, bên bị vi phạm có quyền đòi chấm dứt hợp đồng sau khi đã thông báo trước bằng văn bản cho phía bên kia tối thiểu là 15 ngày, và mọi khoản nợ tồn đọng giữa hai bên đều phải được thanh toán xong trong vòng 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này gồm 10 điều, được lập thành bốn bản (04). Có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ hai (02) bản, bên B giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



CHỖ DẤU HỌ TÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B



Ngô Văn Thành

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

03080

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 1408-2016/HĐKT-NK)

(V/v : Làm kệ hàng.)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khoá XI, kỳ họp thứ 4.
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ vào khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 08 năm 2016 tại CTY TNHH CHANGDAE VINA

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG :

1. Bên Giao Thầu (gọi tắt là bên A)

- Tên Đơn vị : **CÔNG TY TNHH CHANGDAE VINA**
- Địa Chỉ: Lô 306 đường 7A, KCN Long Bình (AMATA), TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- MST : 3602387173
- Đại Diện Ông : CHUN JAE HWAN Chức vụ : Tổng Giám Đốc.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B)

- Tên Đơn vị : **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**
- Địa Chỉ: 352 Trường Sa, P. 2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
- MST : 0312086267
- Đại Diện Ông : NGÔ VĂN THÀNH Chức vụ : Phó Giám Đốc.
- ĐT : 061.3898623 – Fax : 061.3898622
- STK : Ngân hàng Sacombank_050041106767_CN Biên Hòa_ Đồng Nai.

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản như sau :

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG :

- Bên A đồng ý giao cho bên B thi công một số hạng mục, chi tiết theo như bảng báo giá đính kèm.

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KL	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN			Tổng cộng
				Vật tư	Nhân công	Vận chuyển	Vật tư	Nhân công	Vận chuyển	
	KỆ THÉP									
01	Kệ sắt hộp vuông 50x50+ thép gân 3 ly	Cây	14.0	1,750,000	1,200,000	150,000	24,500,000	16,800,000	2,100,000	43,400,000
	CỘNG						24,500,000	16,800,000	2,100,000	43,400,000
	Giảm giá, và làm tròn									(3,400,000).
	TỔNG CỘNG									40,000,000
	Thuế VAT: 10%									4,000,000
	SỐ TIỀN THANH TOÁN									44,000,000

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 10 ngày, kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2016, đến ngày 25 tháng 08 năm 2016. Không kể những ngày mưa gió, thiên tai làm ảnh hưởng đến công việc thi công.
- Bên B có trách nhiệm che đậy khi thi công, bảo quản an toàn các vật dụng và thiết bị, dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sau khi thi công hoàn tất.
- Thanh toán theo giá trị thực tế khối lượng hoàn thành.
- Bên B phải thực hiện theo sự chỉ đạo hướng dẫn của bên A.

III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Giá trị hợp đồng giao thầu sau thuế là: **44.000.000 VNĐ**
- Bằng chữ: **Bốn mươi bốn triệu đồng.**

IV. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Sau khi bên B hoàn tất hết công việc, hai bên tiến hành nghiệm thu và đồng thời bên B xuất hóa đơn cho bên A. Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị hợp đồng. Sau 07 (bảy) ngày làm việc bên A có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho bên B.
- Còn lại 5%, bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi hết hạn bảo hành công trình.

V. ĐIỀU KIỆN CHUNG :

- Bên A có trách nhiệm giao cho bên B mặt bằng thi công, trước thời gian thi công là một ngày và tạo điều kiện cho bên B hoàn thành công việc.
- Bên B có trách nhiệm hoàn thành công việc mà bên A giao cho, theo đúng thời gian trong hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng 1 năm, tính từ ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu công trình.

- Nếu có phát sinh hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Trong trường hợp hai bên không thể giải quyết trên tinh thần thương lượng được thì đưa ra pháp luật giải quyết.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký .

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



ngô văn Thuận



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

๐๓๐๘

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 1508-2016/HĐKT-NK)

(V/v : Đúc tường lắp cửa.)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khoá XI, kỳ họp thứ 4.
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ vào khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại CTY TNHH CHANGDAE VINA

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG :

1. Bên Giao Thầu (gọi tắt là bên A)

- Tên Đơn vị : **CÔNG TY TNHH CHANGDAE VINA**
- Địa Chỉ: Lô 306 đường 7A, KCN Long Bình (AMATA), TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- MST : 3602387173
- Đại Diện Ông : CHUN JAE HWAN Chức vụ : Tổng Giám Đốc.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B)

- Tên Đơn vị : **CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG**
- Địa Chỉ: 352 Trường Sa, P. 2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
- MST : 0312086267
- Đại Diện Ông : NGÔ VĂN THÀNH Chức vụ : Phó Giám Đốc.
- ĐT : 061.3893623 – Fax : 061.3898622
- STK : Ngân hàng Sacombank_050041106767_CN Biên Hòa_ Đồng Nai.

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản như sau :

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG :

- Bên A đồng ý giao cho bên B thi công một số hạng mục, chi tiết theo như bảng báo giá đính kèm.

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KL	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN			Tổng cộng
				Vật tư	Nhân công	Vận chuyển	Vật tư	Nhân công	Vận chuyển	
01	Cửa cuốn austdoor	M2	14	1,350,000			18,900,000	-	-	18,900,000
02	Mô tơ cửa cuốn	Bộ	1	7,800,000			7,800,000	-	-	7,800,000
03	Kệ chứa hàng inox xưởng A	Cái	2	6,700,000			13,400,000	-	-	13,400,000
04	Canory	M2	8	850,000	150,000	20,000	6,800,000	1,200,000	160,000	8,160,000
	CỘNG									48,260,000
	THUẾ VAT: 10%									4,826,000
	TỔNG CỘNG									53,086,000

- Thời gian thực hiện hợp đồng là 10 ngày, kể từ ngày 16 tháng 08 năm 2016, đến ngày 26 tháng 08 năm 2016. Không kể những ngày mưa gió, thiên tai làm ảnh hưởng đến công việc thi công.
- Bên B có trách nhiệm che đậy khi thi công, bảo quản an toàn các vật dụng và thiết bị, dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sau khi thi công hoàn tất.
- Thanh toán theo giá trị thực tế khối lượng hoàn thành.
- Bên B phải thực hiện theo sự chỉ đạo hướng dẫn của bên A.

III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Giá trị hợp đồng giao thầu sau thuế là: **53.086.000 VNĐ**
- Bằng chữ: *Năm mươi ba triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng.*

IV. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Sau khi bên B hoàn tất hết công việc, hai bên tiến hành nghiệm thu và đồng thời bên B xuất hóa đơn cho bên A. Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị hợp đồng. Sau 07 (bảy) ngày làm việc bên A có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho bên B.
- Còn lại 5%, bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi hết hạn bảo hành công trình.

V. ĐIỀU KIỆN CHUNG :

- Bên A có trách nhiệm giao cho bên B mặt bằng thi công, trước thời gian thi công là một ngày và tạo điều kiện cho bên B hoàn thành công việc.
- Bên B có trách nhiệm hoàn thành công việc mà bên A giao cho, theo đúng thời gian trong hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng 1 năm, tính từ ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu công trình.

- Nếu có phát sinh hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Trong trường hợp hai bên không thể giải quyết trên tinh thần thương lượng được thì đưa ra pháp luật giải quyết.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký .

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



Se với Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

(Số: 202-2016/HĐKTXD - NK)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4.
 - Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, của Quốc hội;
 - Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ - CP ngày 29 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;
 - Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ;
 - Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
 - Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhu cầu và khả năng của hai bên.
- Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2016, chúng tôi gồm có :

I – Chủ đầu tư (Bên A) : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ HỒNG PHÚC

- Địa chỉ: 736 Cách Mạng Tháng Tám, 5, Tân Bình, Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0311999218
- Số tài khoản: 050028181172 – Sacombank Cn Bien Hoa
- Người đại diện **Bà ĐỖ THỊ CẨM HỒNG** Chức vụ : Giám Đốc

II – Nhà thầu (Bên B) : CÔNG TY TNHH XNK NGUYỄN KHANG.

- Địa Chỉ: 352 Trường Sa, P. 2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM.
- Điện thoại : 061.3898623 Fax: 061.3898622
- Mã số thuế : 0312086267
- Số tài khoản: 050041106767 Tại NH Sacombank CN Biên Hòa
- Người đại diện : **Ông NGÔ VĂN THÀNH** Chức vụ: P. Giám đốc

Sau khi xem xét nhu cầu và năng lực của hai bên, Bên A đồng ý giao cho Bên B nhận thầu xây lắp công trình của Bên A, đồng thời hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp công trình với các điều khoản sau đây:

Điều 1: TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG

Các tài liệu sau đây được xem là một phần không thể tách rời của hợp đồng:

- 1.1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình do **Bên A** cung cấp
- 1.2. Dự toán khối lượng và kinh phí thi công do **Bên B** lập.

Điều 2: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

2.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận Thi công xây dựng văn phòng công ty tại 4 Lý Văn Sâm, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.. Các hạng mục và khối lượng công việc được liệt kê chi tiết trong bảng dự toán khối lượng dự thầu ngày 20/02/2016.

Địa điểm xây dựng: 4 Lý Văn Sâm, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.

Bên A có trách nhiệm kiểm tra các hạng mục công việc, đã được thể hiện bằng hợp đồng miêng hoặc phụ lục hợp đồng trên thỏa thuận giữa hai bên và thực hiện thi công theo đúng như hợp đồng bằng miêng này kể cả khi hạng mục đó không ghi trong hồ sơ thiết kế, dự toán và kế hoạch được duyệt.

2.2. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư đúng đủ số lượng, chủng loại và đảm bảo chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế và bảng dự toán (Phần vật tư do bên B cấp). Thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đảm bảo chất lượng tốt và tiến độ đặt ra.

Điều 3: TIẾN ĐỘ THI CÔNG

3.1. Thời gian bên A chuẩn bị mặt bằng giao cho bên B là 15 ngày, ngày bắt đầu khởi công: 15/03/2016.

3.2. Thời gian thi công công trình là 04 tháng kể từ ngày chuẩn bị xong mặt bằng.

3.3. Thời gian thi công sẽ được gia hạn thêm trong các trường hợp sau đây:

- Phát sinh khối lượng thi công so với hợp đồng đã ký kết (do Bên A yêu cầu trên 10% trở lên).
- Chậm trễ thi công do thay đổi thiết kế hoặc phát sinh các vấn đề kỹ thuật liên quan đến thiết kế phải chờ Bên A giải quyết.

- Chậm trễ thi công do Bên A không đáp ứng kịp thời các đề nghị cung cấp thông tin, đề nghị kiểm tra, nghiệm thu...v.v liên quan đến hạng mục thi công bị chậm trễ.

- Tạm ngưng thi công do các trở ngại khách quan và bất khả kháng như thời tiết quá xấu, do yêu cầu của Bên A hoặc của chính quyền địa phương...v.v.

Thời gian gia hạn căn cứ vào thời gian chậm trễ, thực tế thi công và các xác nhận hoặc thỏa thuận trước giữa hai bên.

3.4. Trong trường hợp thay đổi tiến độ thi công hoặc gia hạn thời gian thi công, Bên A và Bên B phải thỏa thuận bằng văn bản, và các văn bản này được xem như một phụ lục của hợp đồng.

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Hình thức hợp đồng:

Bên A và Bên B ký kết hợp đồng giao nhận thầu xây lắp theo hình thức khoán gọn vật tư và nhân công xây lắp toàn bộ công trình với các đặc điểm sau đây:

- Giá trị hợp đồng là giá trị khoán gọn và sẽ không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng với điều kiện Bên B chỉ thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình do Bên A cung cấp.

- Mọi biến động về giá cả vật liệu xây dựng trên thị trường trong suốt thời gian thi công sẽ không làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng khoán gọn bao gồm: thép xây dựng, sắt hộp & các loại vật tư khác liên quan.

- Việc quyết toán hợp đồng đối với các hạng mục khoán gọn trong trường hợp không có phát sinh sẽ không căn cứ trên khối lượng thi công thực tế của các hạng mục này mà chỉ căn cứ trên mức độ hoàn thành công việc của từng hạng mục.

- Quyết toán khối lượng thi công thực tế chỉ được áp dụng đối với phần phát sinh (khối lượng phát sinh trên 5% so với hợp đồng) thuộc các hạng mục khoán gọn hoặc các hạng mục phát sinh mới trong quá trình thi công

4.2. Giá trị hợp đồng và Phương thức thanh toán:

a/ Tổng toàn bộ giá trị hợp đồng trọn gói là:

TỔNG TIỀN TRƯỚC THUẾ	9,800,000,000 VNĐ
THUẾ GTGT (VAT) 10%	980,000.000 VNĐ
TỔNG TIỀN SAU THUẾ	10,780,000,000 VNĐ

Bằng chữ: Mười tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng chẵn.

b/ Phương thức thanh toán: Thanh toán theo các đợt như sau:

Đợt 1: Tạm ứng trước 20% ngay sau khi ký hợp đồng thi công.

Đợt 2: Tạm ứng trước 30% sau khi hoàn thành 30% khối lượng công trình.

Đợt 3: Tạm ứng trước 30% sau khi hoàn thành 70% khối lượng công trình.

Đợt 4: Tạm ứng trước 15% khi hoàn thành 90% khối lượng công trình.

Đợt 5: 5% còn lại sau khi hoàn thành 100% công trình và xuất hóa đơn GTGT.

* Chi phí trên bao gồm:

- Bao gồm chi phí của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo Hồ sơ thiết kế.
- Bao gồm các chi phí cho các biện pháp phục vụ thi công, các hao hụt khác khi thi công, các lệ phí cầu đường (ngoại trừ việc Bên A cung cấp nguồn điện và nước cho bên B).
- Giá trị hợp đồng trên đây không bao gồm vật tư và nhân công của bất kỳ hạng mục công việc nào không có trong hồ sơ thiết kế, và không bao gồm các công tác phát sinh quy định tại điều 4.3 dưới đây.
- Trong quá trình thi công nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng xây lắp, hai bên cùng bàn bạc và thỏa thuận bằng văn bản và ghi nhận ký công trình. Khối lượng phát sinh hợp lý (trên 5%) được điều chỉnh vào quyết toán công trình sau này.

4.3 Công tác phát sinh

Bên A xác nhận đã nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công do bên mình cấp và Dự toán khối lượng và kinh phí thi công do bên B lập và đảm bảo rằng không có bất kỳ một khoản phát sinh nào, nếu trong quá trình Bên B thi công công trình không có sự thay đổi nào, so với Hồ sơ thiết kế ban đầu.

Trong trường hợp Bên A yêu cầu thay đổi về chủng loại vật tư, so với dự toán thi công kèm theo hợp đồng thì được xem là công tác phát sinh, những khối lượng công việc thực tế do Bên B thực hiện tại công trình, chủng loại vật tư thực tế cung cấp cho công trình, đối với những thay đổi này được xem là khối lượng phát sinh.

Trước khi thực hiện công tác phát sinh, Bên B phải lập cho Bên A bằng văn bản các vấn đề liên quan đến công tác phát sinh, bao gồm:

- Mô tả chi tiết công tác phát sinh (kèm theo văn bản yêu cầu của Bên A nếu có).

- Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu hạng mục hoặc toàn bộ công trình, Bên A có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao hạng mục hoặc toàn bộ công trình từ Bên B và ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình để làm cơ sở cho công tác tạm ứng và thanh quyết toán hợp đồng.

5.4. Bảo hành công trình

- Trong thời hạn 02 (hai) năm bảo hành kể từ ngày bàn giao công trình, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa mọi hư hỏng do lỗi của công tác thi công trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên A.

- Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành các hư hỏng do sử dụng không phù hợp gây ra. Trong trường hợp cần thiết, Bên B có thể mời một đơn vị giám định độc lập cùng tham gia đánh giá nguyên nhân, tình trạng hư hỏng và thảo luận biện pháp sửa chữa.

Điều 6: QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Ngay sau khi nghiệm thu tổng thể công trình để đưa công trình vào sử dụng, Bên B căn cứ vào hợp đồng, các phụ lục hoặc biên bản bổ sung hợp đồng (nếu có) và các biên bản xác nhận khối lượng phát sinh để lập quyết toán hợp đồng trình Bên A phê duyệt. Bên A có trách nhiệm xem xét, phê duyệt hoặc có ý kiến phản hồi chính thức bằng văn bản cho Bên B trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được bản quyết toán hợp đồng do Bên B đệ trình.

- Tổng giá trị quyết toán hợp đồng là giá trị của hợp đồng quy định ở điều 4.1 cộng thêm (hoặc khấu trừ) giá trị các hạng mục phát sinh đã được thỏa thuận giữa hai bên trong quá trình thi công.

- Chi phí cho các hạng mục công việc không được thỏa thuận trước giữa hai bên sẽ không được xem xét trong quá trình quyết toán hợp đồng.

- Sau thời gian 30 ngày kể từ khi Bên B trình cho Bên A bản quyết toán hợp đồng (hoặc bản điều chỉnh quyết toán hợp đồng theo yêu cầu của Bên A) (Bên A xác nhận khi nhận được văn bản yêu cầu), nếu Bên A không xem xét phê duyệt hoặc điều chỉnh và có ý kiến phản hồi chính thức bằng văn bản cho Bên B thì xem như Bên A đã chấp thuận giá trị quyết toán hợp đồng do Bên B đệ trình và đồng ý sử dụng giá trị quyết toán này làm cơ sở cho việc thanh toán giữa hai bên.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1. Trách nhiệm của Bên A

- Chuẩn bị các thủ tục cần thiết để bàn giao mặt bằng thi công, ranh giới khu đất và mốc trắc địa công trình cho Bên B đúng thời hạn.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu hợp pháp về nhà, đất trong khu vực thi công công trình và giải quyết kịp thời mọi tranh chấp nhà đất nếu có.

- Cung cấp hồ sơ xin phép xây dựng, giấy phép xây dựng, giấy phép sử dụng tạm thời lề đường và các loại hồ sơ giấy phép khác liên quan đến công tác thi công công trình khi Bên B yêu cầu.

- Cung cấp cho Bên B đầy đủ thông tin, nội dung liên quan đến công trình (nếu có) để phục vụ tốt cho công tác thi công.

- Tổ chức nghiệm thu công tác thi công xây lắp, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và nghiệm thu toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.

- Tạm ứng và thanh quyết toán công trình đúng giá trị và thời hạn quy định tại điều 4 của Hợp đồng này.

7.2.Trách nhiệm của Bên B

- Giấy phép xây dựng và hồ sơ hoàn công do bên B xin phép.
- Bên B phải có biện pháp thi công hợp lý để không làm ảnh hưởng đến những công trình xung quanh, mọi sự hư hỏng, thiệt hại gây ra tranh cãi, khiếu nại trong quá trình thi công gây ra Bên B phải tự giải quyết và chịu trách nhiệm bồi thường (Bên A được miễn trừ trách nhiệm này).
- Bên B phải chuẩn bị đầy đủ vật tư đúng chủng loại quy cách, thiết bị và phương tiện thi công cần thiết và cung cấp vật tư thiết bị đến công trường đúng kế hoạch để đảm bảo việc thi công đúng chất lượng và tiến độ thỏa thuận. Trong quá trình thi công, Bên B phải có biện pháp bao che công trình để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường cho khu vực xung quanh.
- Cử người bảo vệ và trông coi vật tư trong suốt quá trình thi công.
- Thi công bảo đảm chất lượng tốt, đúng theo thiết kế và phù hợp với dự toán, đúng quy trình quy phạm, các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng xây lắp công trình. Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây dựng toàn bộ công trình.
- Thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản mọi vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công hoặc các trở ngại khách quan khác để Bên A, Bên B và đơn vị thiết kế phối hợp bàn bạc và thống nhất cách giải quyết.
- Lập nội quy công trường, tổ chức thi công khoa học và đảm bảo an toàn lao động trong phạm vi công trình.
- Tự tổ chức điều hành và quản lý thi công để đảm bảo tiến độ thi công đúng theo quy định tại điều 3 của Hợp đồng này.
- Đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực trong suốt quá trình thi công.
- Lập báo cáo nhật ký công trình hàng ngày để trình Bên A theo dõi.
- Phối hợp thi công với các nhà thầu khác của Bên A (nếu có) để đảm bảo công trình được hoàn thành đúng thời hạn.
- Lập biên bản nghiệm thu theo đúng qui định.

ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- Nếu Bên B không đảm bảo chất lượng xây lắp cho hạng mục nào thì phải chịu toàn bộ mọi chi phí cho việc sửa chữa lại hạng mục đó.
- Nếu Bên B phải tạm ngưng thi công hoặc các hạng mục Bên B đang thi công dở dang bị hư hỏng do Bên A chậm trễ trong việc kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt vật liệu, cung cấp thông tin, giải quyết vướng mắc phát sinh...v.v, trong thời gian tạm ngừng Bên B phải có trách nhiệm bảo quản hạng mục công việc đó, thì thời gian tạm ngừng được cộng vào tiến độ thi công.

ĐIỀU 9: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG.

- Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì về phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động thương lượng giải quyết theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Trong trường hợp này sinh tranh chấp, cả hai bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hiểu biết và tôn

trọng lẫn nhau. Nếu có phát sinh khối lượng thì hai bên thỏa thuận trên cơ sở đơn giá của Dự toán thi công đính kèm.

- Trường hợp không đạt được sự thống nhất trong quá trình tranh chấp, hai bên thống nhất đưa vấn đề tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án theo khuôn khổ pháp luật nước Cộng Hoà XHCN Việt Nam. Toàn bộ các chi phí về kiểm tra giám định, lệ phí trọng tài, án phí đều do bên có lỗi chịu.

Điều 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Mọi sự sửa đổi hay bổ sung đối với bản hợp đồng này đều phải được sự đồng ý của cả hai bên, đồng thời phải được ghi nhận bằng một phụ lục hợp đồng có giá trị pháp lý thay thế cho những điều khoản sửa đổi hay bổ sung của hợp đồng đã ký kết.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết và không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, cháy nổ, do thay đổi về chính sách nhà nước. Nếu một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng một phần hoặc toàn bộ các điều khoản của hợp đồng này làm ảnh hưởng đến quyền lợi các bên, bên bị vi phạm có quyền đòi chấm dứt hợp đồng sau khi đã thông báo trước bằng văn bản cho phía bên kia tối thiểu là 15 ngày, và mọi khoản nợ tồn đọng giữa hai bên đều phải được thanh toán xong trong vòng 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này gồm 10 điều, được lập thành bốn bản (04). Có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ hai (02) bản, bên B giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ CẨM HỒNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGÔ VĂN THÀNH